

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 01 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 741/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 220/2020/QĐT-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Minh L, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 6, xã L huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Hồng Y, sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 7, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Trương Minh L là nguyên đơn, khởi kiện với nội dung anh kết hôn với chị Hoàng Thị Hồng Y trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có được tổ chức lễ cưới theo phong tục. Anh và chị Y đã đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 4 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau lễ cưới, chị Y về chung sống cùng với anh L tại thôn 6, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng ở nhà của bố mẹ đẻ anh L. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, đôi lúc có phát sinh những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày, đến tháng 7 năm 2020 mâu thuẫn giữa

anh và chị Y trở nên trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L không tin tưởng chị Y trong việc làm ăn kinh tế, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã xung đột nhau thường xuyên. Chị Y về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ tháng 7 năm 2020 đến nay. Mâu thuẫn đã được bố mẹ động viên hòa giải nhưng đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị Hồng Y. Con chung giữa anh và chị Y là Trương Tuấn H, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2017. Từ khi vợ chồng ly thân, con chung ở cùng với anh L. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, anh và chị Y không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản.

Chị Hoàng Thị Hồng Y là bị đơn, khai công nhận mối quan hệ hôn nhân, con chung giữa hai người đúng như lời khai của anh L. Mâu thuẫn giữa vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn giữa mẹ chồng với nàng dâu, anh L gia trưởng, thường xuyên chửi mắng xúc phạm chị Y. Do mâu thuẫn nên chị Y cũng đã về nhà bố mẹ đẻ ở, nhưng sau đó vì thương con còn nhỏ nên chị quay về chung sống, đoàn tụ với anh L. Đến tháng 7 năm 2020, chị và anh L phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do chị Y nghi ngờ anh L có biểu hiện không chung thủy trong quan hệ vợ chồng, chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay, anh L xin ly hôn, chị Y đồng ý ly hôn. Về con chung, khi ly hôn, chị Y đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Trương Tuấn H, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2017 và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuân theo đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Trương Minh L được ly hôn với chị Hoàng Thị Hồng Y; đề nghị giao cháu Trương Tuấn H cho anh Trương Minh L trực tiếp nuôi dưỡng; người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nguyên đơn nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu của anh Trương Minh L ly hôn với chị Hoàng Thị Hồng Y

Anh L và chị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Do đó, kết hôn giữa anh L và chị Y là hợp pháp. Anh L và chị Y đều thống nhất mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 7 năm 2020, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt. Vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt kinh tế và tình cảm nên đã xảy ra cãi vã nhau thường xuyên. Gia đình động viên hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2020 đến nay. Anh L xin ly hôn, quan điểm của chị Y là đồng ý ly hôn, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa anh L và chị Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L xin ly hôn chị Y theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Anh L và chị Y có 01 con chung tên Trương Tuấn H, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2017. Khi ly hôn, anh L và chị Y đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Chị Y khai hiện bắt đầu làm việc tại Công ty TNHH Phát triển xây dựng Trang Long stone từ tháng 10 năm 2020, có thu nhập đảm bảo cho việc nuôi con. Tuy nhiên để giao con chung cho ai nuôi thì cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, con chung ở cùng với anh L, được anh L chăm sóc và đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, đi học đầy đủ. Cháu Trương Tuấn H hiện đang điều trị bệnh chậm phát triển ngôn ngữ - trí tuệ bằng cách uống thuốc và theo học tại trường Mầm non Ước mơ nhỏ, ở khu đô thị Goldsilk Complex Vạn Phúc, Hà Đông, thành phố Hà Nội. Việc học tập đang ổn định và cần thêm thời gian để cháu Trương Tuấn H làm quen, điều trị bệnh. Anh Trương Minh L có công việc thu nhập ổn định, hàng tháng là người trực tiếp nộp các khoản chi phí cho việc học tập của cháu Hưng. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, điều kiện, hoàn cảnh của chị Y, của anh L, Hội đồng xét xử xét giao cho anh Trương Minh L trực tiếp nuôi con tên Trương Tuấn H là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Anh L và chị Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Xét đề nghị của đương sự là tự nguyện, quyền lợi của con chung vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

[3] Về tài sản chung, anh Trương Minh L và chị Hoàng Thị Hồng Y thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí, anh Trương Minh L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Cho anh Trương Minh L được ly hôn với chị Hoàng Thị Hồng Y.

- Giao cho anh Trương Minh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trương Tuấn H, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2017 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Anh Trương Minh L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0002386 ngày 16/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), anh Trương Minh L đã nộp đủ án phí.

- Anh Trương Minh L và chị Hoàng Thị Hồng Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Lại Xuân, H. Thủy Nguyên;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân